TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ C** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: 174/2021/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 14 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 398/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Phạm Thị T,** sinh năm 1991. ĐKTT: 58/6B đường B, khu vực 6, phường H, quận N, TP. C. Địa chỉ liên hệ: 70-72 đường D33, KDC H, phường H, quận C, TP. C..

Ông **Trương Phạm N,** sinh năm 1983. Địa chỉ: 70-72 đường D33, KDC H, phường H, quận C, TP. C

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Trương Phạm N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ghi nhận bà T và ông N có 02 con chung tên Trương Ngọc Trang T (nữ); sinh ngày 03/02/2016 và Trương Anh M (nam); sinh ngày 12/6/2019 hiện đang sống cùng bà T. Các đương sự thống nhất việc cháu T và cháu M sẽ do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông N cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng cho mỗi cháu.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông N xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà T, ông N mỗi người phải nộp 150.000đồng.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Trương Phạm N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trương Ngọc Trang T (nữ); sinh ngày 03/02/2016 và Trương Anh M (nam); sinh ngày 12/6/2019 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu Trang T và Anh M đủ18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông N theo luật định, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu Trang T và chaqsu Anh M các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà T, ông N mỗi người phải nộp 150.000đồng. Bà T tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân thay ông N, bà T phải nộp 300.000đồng. Bà T được cấn trừ vào 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001372 ngày 22/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố C, bà T không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. NK;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Tuyết Phương